

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG
TRƯỜNG THPT LÝ THƯỜNG KIỆT**

**CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT CẤP THÀNH PHỐ
DÀNH CHO HỌC SINH TRUNG HỌC NĂM HỌC 2025 - 2026**

Tên dự án:

**EcoConnect - Nền tảng học đường thông minh thúc đẩy
hành vi xanh và sức khỏe số bền vững của học sinh trung học**

Lĩnh vực dự thi: 02. Khoa học xã hội và hành vi

MÃ DỰ ÁN:..... (Số GDĐT cấp)

VỊ TRÍ:..... (Số GDĐT cấp)

Hải Phòng, ngày 20 tháng 12 năm 2025

A. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Trước thách thức của biến đổi khí hậu, ô nhiễm rác nhựa và suy giảm tài nguyên thiên nhiên, giáo dục Việt Nam đang từng bước chuyển mình theo hướng “trường học xanh – chuyên đổi bền vững”. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai cho thấy vẫn còn nhiều hạn chế cần được khắc phục.

Thứ nhất, hầu hết các dự án xanh hiện nay mới dừng lại ở phong trào như nhặt rác, trồng cây, thi vẽ tranh hoặc ngày hội tái chế. Những hoạt động này có giá trị tuyên truyền nhưng chưa hình thành được cơ chế theo dõi, đo lường và phản hồi hành vi xanh thực tế của học sinh.

Thứ hai, nhiều trường trung học gặp khó khăn trong việc thu thập dữ liệu thực tế về rác, điện, nước – các yếu tố thường dùng để đánh giá tác động môi trường. Việc thiếu công cụ trực quan khiến giáo viên và học sinh khó nhận biết rõ mức độ đóng góp của từng cá nhân, từng lớp đối với phong trào xanh.

Thứ ba, trong khi nỗ lực thúc đẩy giáo dục xanh, học sinh lại đang phải đối mặt với một thách thức ngược lại từ kỉ nguyên công nghệ: sử dụng thiết bị điện tử quá mức dẫn đến mệt mỏi, giảm tập trung và suy giảm sức khỏe số (*digital wellbeing*). Nếu không được hướng dẫn quản lý thời gian và hành vi sử dụng công nghệ, học sinh có thể đánh mất cân bằng giữa học tập, nghỉ ngơi và tương tác thực tế.

Từ những vấn đề đó, cần một mô hình giáo dục mới – vừa gắn với hành vi xanh, vừa hỗ trợ sức khỏe số – thông qua ứng dụng công nghệ và khoa học hành vi. Vì vậy, nhóm nghiên cứu đã thực hiện đề tài ***EcoConnect - Nền tảng học đường thông minh thúc đẩy hành vi xanh và sức khỏe số bền vững của học sinh trung học.***

B. CÂU HỎI NGHIÊN CỨU, VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU VÀ GIẢ THUYẾT KHOA HỌC

I. Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi 1: Hiện trạng nhận thức, thái độ và hành vi xanh – sức khỏe số của học sinh Trung học như thế nào? Những yếu tố nào ảnh hưởng đến việc hình thành các hành vi này?

Câu hỏi 2: Việc ứng dụng nền tảng số EcoConnect có giúp học sinh tự theo dõi và điều chỉnh hành vi xanh, nâng cao ý thức sử dụng công nghệ lành mạnh hay không?

Câu hỏi 3: Sự thay đổi về hành vi xanh và sức khỏe số của học sinh sau khi tham gia mô hình EcoConnect có ý nghĩa thống kê hay không, và mô hình này có thể được nhân rộng ra sao trong thực tế trường học?

II. Vấn đề nghiên cứu

Đánh giá thực trạng nhận thức, thái độ, hành vi xanh và sức khỏe số của học sinh trung học hiện nay.

Thiết kế mô hình EcoConnect tích hợp hệ thống điểm EcoScore, bảng xếp hạng và phản hồi hành vi xanh theo thời gian thực.

Xây dựng bộ chỉ số đo lường hành vi xanh và sức khỏe số phù hợp với lứa tuổi học sinh THCS và THPT.

Thử nghiệm và đánh giá mô hình tại 4 lớp học => đề xuất giải pháp nhân rộng

III. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Mối quan hệ giữa việc ứng dụng nền tảng *EcoConnect* và sự thay đổi trong hành vi xanh, năng lực tự quản lí sức khỏe số của học sinh trung học.

Phạm vi nghiên cứu: Đề tài tập trung nghiên cứu tác động của mô hình can thiệp hành vi *EcoConnect* nhằm hình thành và phát triển các hành vi xanh, thói quen sử dụng công nghệ bền vững và năng lực tự điều chỉnh sức khỏe số của học sinh trung học trong môi trường học đường hiện nay.

Đối tượng khảo sát: 145 học sinh trung học và một số giáo viên, phụ huynh.

IV. Giả thuyết khoa học

Giả thuyết 1: Học sinh trung học hiện nay có nhận thức tích cực về hành vi xanh và sức khỏe số, tuy nhiên thiếu công cụ theo dõi và phản hồi hành vi, dẫn đến việc thực hiện các hành vi này chưa thường xuyên, chưa bền vững.

Giả thuyết 2: Việc ứng dụng nền tảng EcoConnect với cơ chế *theo dõi – phản hồi – kích lệ hành vi* sẽ tác động tích cực đến nhận thức, thái độ và hành vi của học sinh, giúp tăng tần suất và chất lượng hành vi xanh, đồng thời nâng cao năng lực tự quản lí sức khỏe số.

Giả thuyết 3: Sau các tuần triển khai, chỉ số *EcoScore* và *HDI (Hành vi xanh – Sức khỏe số)* của nhóm can thiệp sẽ cao hơn đáng kể so với nhóm đối chứng, thể hiện sự hiệu quả của mô hình.

V. Điểm mới và sáng tạo của đề tài nghiên cứu

1. Cách tiếp cận mới: kết hợp “hành vi xanh” và “sức khỏe số”

2. Ứng dụng công nghệ số trong quản lí hành vi học đường: EcoConnect là một mô hình hành vi có công cụ hỗ trợ gồm:

- Bảng theo dõi (EcoTracker): học sinh tự ghi lại các hành vi xanh và sức khỏe số hằng ngày (trên giấy, Google Form hoặc Sheet).
- Hệ thống phản hồi: giáo viên hoặc hệ thống gửi phản hồi định kì (qua điểm thưởng, huy hiệu, nhận xét, bảng xếp hạng).
- Cộng đồng EcoConnect: nhóm học sinh cùng chia sẻ thử thách xanh, lan tỏa hành vi tích cực, tạo áp lực đồng đẳng.

3. Cách đánh giá mới – chỉ số EcoScore

4. Tăng tính tự giác và lan tỏa cộng đồng

5. Khả năng nhân rộng và ứng dụng thực tiễn

C. THIẾT KẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

I. Phương pháp nghiên cứu

1. Phương pháp điều tra, khảo sát
2. Phương pháp đàm thoại
3. Phương pháp thực nghiệm sư phạm
4. Phương pháp thống kê toán học

II. Kế hoạch nghiên cứu

1. Thời gian, địa điểm nghiên cứu

Thời gian: từ 09/2025 đến 12/2025

Địa điểm: Trường THPT Lý Thường Kiệt; Trường TH, THCS và THPT Vinschool Imperia

2. Kế hoạch tiến độ nghiên cứu

STT	Thời gian	Nội dung chính	Hoạt động cụ thể	Sản phẩm / Dữ liệu thu được
1	1/9 – 15/9	Chuẩn bị công cụ và thiết kế mô hình	- Hoàn thiện khung lí thuyết về hành vi xanh và sức khỏe số - Thiết kế phiếu khảo sát (Google Form) cho HS, GV, PHHS - Thiết kế bảng điểm, bảng theo dõi EcoConnect cho từng lớp và cá nhân	- Bộ phiếu khảo sát bản nháp - Bảng điểm & bảng theo dõi EcoConnect (Excel/Sheet)

			<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất tiêu chí chấm điểm, quy đổi huy hiệu 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ tiêu chí đánh giá hành vi xanh & sức khỏe số
2	16/9 - 30/9	Thử nghiệm công cụ & tập huấn	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát thử trên 1–2 lớp để kiểm tra độ rõ ràng câu hỏi - Điều chỉnh phiếu khảo sát, bảng điểm cho phù hợp - Tập huấn Ban học tập, Đại sứ EcoConnect cách sử dụng bảng điểm & Google Form 	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu khảo sát hoàn thiện - Hướng dẫn sử dụng EcoConnect cho các lớp
3	1/10 - 15/10	Khảo sát thực trạng	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành phiếu khảo sát online cho 145 HS (trước can thiệp) - Khảo sát nhanh 1–2 câu hỏi với GV, PHHS về hành vi xanh & sức khỏe số của HS - Tổng hợp, mã hóa dữ liệu ban đầu 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ dữ liệu “trước can thiệp” - Thống kê mô tả thực trạng hành vi xanh & sức khỏe số
4	16/10 - 23/10	Bắt đầu can thiệp bằng EcoConnect (Tuần 1)	<ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm thực nghiệm (dùng EcoConnect) và đối chứng (không dùng) - Hướng dẫn HS nhóm thực nghiệm cách ghi hành vi hằng ngày (bảng theo dõi + Google Form) - Tổ chức tuần thử thách 1: “Tuần không lãng phí điện – nước” 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng theo dõi tuần 1 của HS - Số liệu điểm hành vi xanh & sức khỏe số tuần 1 nhóm thực nghiệm
5	24/10 - 31/10	Can thiệp EcoConnect (Tuần 2)	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì ghi nhận hành vi hằng ngày trên EcoConnect - Thử thách 2: “Mang chai nước cá nhân – Nói không với nhựa dùng một lần” - GV/Đại sứ EcoConnect phản hồi, tuyên dương trên nhóm lớp 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng điểm tuần 2 - Số liệu so sánh tuần 1–2 (xu hướng thay đổi hành vi)
6	1/11 - 8/11	Can thiệp EcoConnect (Tuần 3)	<ul style="list-style-type: none"> - Thử thách 3: “Giấc ngủ xanh số – ngủ trước 23h, giảm thời gian màn hình” - HS tự ghi lại thời gian dùng thiết bị, giờ đi ngủ - GV sinh hoạt lớp: thảo luận ngắn về sức khỏe số 	<ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu tuần 3 về sức khỏe số - Một số ý kiến phản hồi định tính từ HS
7	9/11 - 29/11	Can thiệp EcoConnect (Tuần 4) & khảo sát sau	<ul style="list-style-type: none"> - Thử thách 4: “21 ngày duy trì 1 hành vi xanh hoặc 1 thói quen số lành mạnh” (tiếp nối từ tuần 4 về sau) - Kết thúc giai đoạn can thiệp chính, phát phiếu khảo sát lại cho 145 HS - Phỏng vấn nhóm nhỏ HS, GV, PHHS về trải nghiệm với EcoConnect 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ dữ liệu “sau can thiệp” - Biên bản/phỏng vấn định tính

8	30/11 - 15/12	Xử lý số liệu & viết báo cáo	<ul style="list-style-type: none"> - Nhập, phân tích dữ liệu khảo sát trước-sau - So sánh nhóm thực nghiệm – đối chứng (thống kê mô tả, chênh lệch điểm) - Phân tích kết quả, rút ra kết luận và kiến nghị - Hoàn thiện báo cáo dự án, poster/bài trình bày 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng số liệu, biểu đồ so sánh - Bản thảo báo cáo PL5 hoàn chỉnh - Slide/poster báo cáo dự án
---	---------------	------------------------------	---	--

D. TIẾN HÀNH NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG I. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ TÀI

I. Hành vi xanh trong giáo dục

Khái niệm *hành vi xanh* được hiểu là những hành động nhằm giảm tác động tiêu cực của con người lên môi trường, hướng tới phát triển bền vững. Hành vi xanh của cá nhân bắt nguồn từ nhận thức về trách nhiệm môi trường, chuẩn mực xã hội, và niềm tin vào hiệu quả hành động. Trong bối cảnh học đường, hành vi xanh bao gồm các biểu hiện như: tiết kiệm năng lượng, sử dụng tài nguyên hợp lý, hạn chế rác thải nhựa, và giữ gìn vệ sinh lớp học. Hành vi xanh giúp học sinh phát triển ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm và khả năng hợp tác, vì mỗi hành động nhỏ đều góp phần vào kết quả chung của tập thể.

Ở Việt Nam, Bộ GD&ĐT đã khẳng định trong *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018* rằng năng lực “ứng xử với tự nhiên” là một trong các thành tố của phẩm chất công dân toàn cầu. Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu cho thấy học sinh mới dừng lại ở nhận thức, thiếu các công cụ đánh giá, phản hồi hành vi cụ thể.

II. Sức khỏe số

Sức khỏe số là trạng thái cân bằng giữa việc sử dụng công nghệ và sự an toàn, lành mạnh về thể chất – tinh thần – xã hội của người dùng.

Đối với học sinh, sức khỏe số bao gồm: quản lý thời gian sử dụng thiết bị hợp lý; Bảo vệ thị lực và tư thế khi học tập trực tuyến; Đảm bảo giấc ngủ và thời gian nghỉ ngơi; Duy trì tương tác xã hội thực và cảm xúc tích cực.

Việc giáo dục sức khỏe số giúp học sinh tự điều chỉnh thói quen sử dụng công nghệ, hướng tới lối sống cân bằng và bền vững trong môi trường học tập hiện đại.

III. Vì sao cần kết hợp “hành vi xanh” và “sức khỏe số”?

Hai khái niệm này tưởng như khác nhau, nhưng thật ra liên quan chặt chẽ. Hành vi xanh hướng đến bảo vệ môi trường xung quanh. Sức khỏe số hướng đến bảo vệ “môi trường bên trong” – tâm lý và thể chất của mỗi học sinh.

Một học sinh biết tiết kiệm năng lượng, biết sử dụng công nghệ hợp lý, cũng chính là người sống có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng. Đó là lý do nhóm nghiên cứu chọn EcoConnect – một nền tảng số giúp học sinh theo dõi cả hai mặt: hành vi xanh và sức khỏe số.

CHƯƠNG II. THỰC TRẠNG NHẬN THỨC, HÀNH VI XANH VÀ SỨC KHỎE SỐ CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC – VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO CAN THIỆP ECOCONNECT

I. Thực trạng nhận thức, hành vi xanh và sức khỏe số của học sinh trung học

1. Thực trạng nhận thức của học sinh trung học về hành vi xanh và sức khỏe số

Kết quả khảo sát 145 học sinh trung học tại một số trường trên địa bàn Hải Phòng cho thấy: phần lớn học sinh đã nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và duy trì sức khỏe số, song hiểu biết còn chung chung và thiếu tính thực hành.

Về hành vi xanh, có 87,8% học sinh cho rằng “bảo vệ môi trường là rất cần thiết”, nhưng chỉ 46% nắm rõ các hành động cụ thể có thể thực hiện hằng ngày như phân loại rác, tái sử dụng đồ dùng, hay tiết kiệm năng lượng.

Về sức khỏe số, chỉ 38,2% học sinh hiểu khái niệm này và ý nghĩa của việc cân bằng giữa học tập – giải trí – nghỉ ngơi trong môi trường công nghệ số. Nhiều học sinh mới dừng ở việc “giảm thời gian dùng điện thoại” mà chưa hiểu rõ mối liên hệ giữa sức khỏe thể chất, tinh thần và hành vi số.

Nhìn chung, nhận thức của học sinh có xu hướng tích cực, song thiếu chiều sâu và định hướng hành động, cho thấy cần có mô hình can thiệp cụ thể như EcoConnect để giúp học sinh biến hiểu biết thành hành vi bền vững.

2. Thực trạng hành vi xanh của học sinh trung học

Tiêu chí hành vi xanh	(1) Không bao giờ	(2) Hiếm khi	(3) Thỉnh thoảng	(4) Thường xuyên	(5) Luôn luôn	Tỉ lệ mức cao (4+5)
1. Tiết kiệm năng lượng (tắt điện, quạt khi ra khỏi lớp/phòng học)	5 (3,4%)	18 (12,4%)	39 (26,9%)	56 (38,6%)	27 (18,7%)	57,3%
2. Giảm rác thải nhựa (mang bình nước cá nhân, hạn chế đồ nhựa,...)	16 (11,0%)	30 (20,7%)	33 (22,8%)	42 (29,0%)	24 (16,5%)	45,5%
3. Phân loại rác đúng cách	29 (20,0%)	42 (29,0%)	33 (22,8%)	27 (18,6%)	14 (9,6%)	28,2%
4. Sử dụng phương tiện giao thông xanh (đi bộ, xe đạp, xe buýt...)	38 (26,2%)	46 (31,7%)	23 (15,9%)	23 (15,9%)	15 (10,3%)	26,2%
5. Tiết kiệm giấy và đồ dùng học tập	10 (6,9%)	25 (17,2%)	60 (41,4%)	35 (24,1%)	15 (10,4%)	34,5%
6. Tham gia hoạt động môi trường do trường/lớp phát động	12 (8,3%)	27 (18,6%)	41 (28,3%)	43 (29,7%)	22 (15,1%)	44,8%
7. Truyền thông hành vi xanh (chia sẻ, lan tỏa,...)	100 (69,0%)	30 (20,7%)	12 (8,3%)	2 (1,4%)	1 (0,6%)	2,0%
8. Sáng kiến xanh (đề xuất ý tưởng, giải pháp bảo vệ môi trường)	110 (75,9%)	25 (17,2%)	8 (5,5%)	2 (1,4%)	0 (0,0%)	1,4%

Bảng 1. Thực trạng hành vi xanh của học sinh trung học

Nhận xét:

- Các hành vi dễ thực hiện trong phạm vi cá nhân và lớp học đạt tỉ lệ mức cao khá tốt, tiêu biểu là tiết kiệm năng lượng (57,3%) và giảm rác thải nhựa (45,5%).
- Ngược lại, các hành vi phụ thuộc vào hạ tầng và tổ chức hệ thống như phân loại rác (28,2%) và sử dụng phương tiện giao thông xanh (26,2%) còn ở mức thấp.
- Đặc biệt, hai tiêu chí truyền thông hành vi xanh (2,0%) và sáng kiến xanh (1,4%) gần như không xuất hiện trong thực tiễn học đường, phản ánh việc học sinh thiếu kênh, thiếu cơ chế và thiếu động lực để lan tỏa hoặc đề xuất các ý tưởng bảo vệ môi trường.

3. Thực trạng sức khỏe số của học sinh trung học

Kết quả khảo sát 145 học sinh trung học cho thấy, đa số học sinh dành quá nhiều thời gian cho các thiết bị số, trong khi thiếu kỹ năng quản lý, điều tiết và chăm sóc sức khỏe thể chất – tinh thần trong môi trường số.

3.1. Thói quen sử dụng thiết bị và tự quản lý sức khỏe số.

Tiêu chí sức khỏe số	(1) Không bao giờ	(2) Hiếm khi	(3) Thỉnh thoảng	(4) Thường xuyên	(5) Luôn luôn	Tỉ lệ mức cao (4+5)
1. Giới hạn thời gian dùng thiết bị <4h/ngày	17 (11,7%)	28 (19,3%)	48 (33,1%)	34 (23,4%)	18 (12,5%)	35,9%
2. Nghỉ 5–10 phút sau mỗi 45–60 phút học	16 (11,0%)	26 (17,9%)	47 (32,4%)	36 (24,8%)	20 (13,9%)	38,6%
3. Không dùng điện thoại 30p trước khi ngủ	20 (13,8%)	33 (22,8%)	52 (35,9%)	26 (17,9%)	14 (9,6%)	27,6%
4. Ngủ đủ giấc (7–8h/ngày)	15 (10,3%)	25 (17,2%)	45 (31,0%)	40 (27,6%)	20 (13,9%)	41,5%
5. Vận động ngoài trời ≥20 phút/ngày	18 (12,4%)	30 (20,7%)	49 (33,8%)	32 (22,1%)	16 (11,0%)	33,1%
6. Kiểm soát mạng xã hội (giới hạn lướt MXH)	22 (15,2%)	35 (24,1%)	52 (35,9%)	24 (16,6%)	12 (8,2%)	24,8%
7. Giải trí không thiết bị (đọc sách/vẽ/...)	12 (8,3%)	22 (15,2%)	53 (36,5%)	38 (26,2%)	20 (13,8%)	40,0%
8. Viết nhật ký cảm xúc/giấc ngủ mỗi tuần	28 (19,3%)	40 (27,6%)	45 (31,0%)	22 (15,2%)	10 (6,9%)	22,1%

Bảng 2. Thực trạng sức khỏe số của học sinh trung học

Nhận xét:

- Các thói quen nền tảng như ngủ đủ giấc, nghỉ giải lao khi học và giới hạn thời gian sử dụng thiết bị chỉ đạt mức trung bình (khoảng 35 – 41%).

- Những hành vi đòi hỏi tự kiểm soát và kỉ luật cá nhân cao như không dùng điện thoại trước khi ngủ, kiểm soát mạng xã hội và viết nhật ký cảm xúc có tỉ lệ thực hiện thấp (dưới 28%). Điều này phản ánh thực tế học sinh nhận thức được tầm quan trọng của sức khỏe số, nhưng thiếu công cụ theo dõi và phản hồi để duy trì hành vi lành mạnh.

3.2. Biểu hiện của sức khỏe số

Biểu hiện	(1) Không bao giờ	(2) Hiếm khi	(3) Thỉnh thoảng	(4) Thường xuyên	(5) Luôn luôn	Tỉ lệ mức cao (4+5)
Mỏi mắt, nhức đầu sau khi dùng thiết bị	14 (7,1%)	31 (15,8%)	63 (32,1%)	58 (29,6%)	30 (15,3%)	44,9%
Khó ngủ/ ngủ muộn vì dùng mạng xã hội, xem video	19 (9,7%)	36 (18,4%)	56 (28,6%)	52 (26,5%)	33 (16,8%)	43,3%
Cảm thấy căng thẳng, lo lắng khi không kiểm tra điện thoại	28 (14,3%)	44 (22,4%)	59 (30,1%)	40 (20,4%)	25 (12,8%)	33,2%
Khó tập trung vào học tập do dùng thiết bị quá nhiều	17 (8,7%)	38 (19,4%)	61 (31,1%)	54 (27,6%)	26 (13,3%)	40,9%

Bảng 3. Các biểu hiện liên quan đến sức khỏe số

Nhận xét: Gần 50% học sinh thường xuyên gặp các vấn đề về mỏi mắt, khó ngủ, khó tập trung liên quan tới việc sử dụng thiết bị số. Đây là dấu hiệu cảnh báo về sức khỏe số, cho thấy nhu cầu cấp thiết phải hướng dẫn học sinh tự quản lí thời gian màn hình và biết chăm sóc sức khỏe thể chất – tinh thần trong môi trường số.

II. Nguyên nhân của thực trạng

1. Nguyên nhân từ phía học sinh

Thiếu công cụ tự giám sát hành vi: hầu hết học sinh không ghi chép hay theo dõi cụ thể mình đã tiết kiệm bao nhiêu điện, phân loại rác bao nhiêu lần, thời gian dùng màn hình là bao lâu mỗi ngày, khó hình thành cảm giác “tiến bộ” và “thành tựu”.

Động cơ chưa mạnh: học sinh cho rằng các hành vi xanh “tốt” nhưng “không làm cũng không sao”; thói quen hưởng tiện ích ngay (đi xe máy, dùng đồ nhựa tiện lợi...) lấn át lợi ích môi trường lâu dài.

Thói quen số bị lệch: nhiều em hình thành thói quen check điện thoại liên tục, xem video ngắn, khiến khả năng tập trung, kiểm soát bản thân giảm, từ đó khó xây dựng thêm thói quen mới (như hành vi xanh).

2. Nguyên nhân từ phía gia đình

Mô hình hành vi chưa chuẩn mực: không ít phụ huynh vẫn sử dụng túi nilon, đồ nhựa dùng một lần, chưa phân loại rác, thời gian dùng điện thoại cũng khá cao, trẻ khó có hình mẫu hành vi xanh và sử dụng số lành mạnh.

Thiếu gắn kết trong giáo dục số: Phụ huynh thường chỉ nhắc “bớt dùng điện thoại đi” nhưng ít khi hướng dẫn cụ thể cách quản lí thời gian màn hình, cách nghỉ ngơi, tập thể dục, chăm sóc mắt, tinh thần.

3. Nguyên nhân từ phía nhà trường và chương trình giáo dục

Các hoạt động môi trường thường mang tính phong trào, ngắn hạn, thiếu cơ chế theo dõi số liệu và phản hồi dài hạn.

Giáo dục sức khỏe số mới chỉ xuất hiện lẻ tẻ trong một số tiết HĐTN, chưa có một khung năng lực sức khỏe số cụ thể và công cụ hỗ trợ thực hành hằng ngày.

Nhà trường chưa có nền tảng tích hợp để kết nối dữ liệu giữa GV – HS – PHHS, dẫn tới khó duy trì hành vi ổn định.

4. Nguyên nhân từ môi trường xã hội – công nghệ

Học sinh bị bao vây bởi quảng cáo, nội dung kích thích tiêu dùng, lối sống nhanh; các ứng dụng được thiết kế để giữ người dùng càng lâu càng tốt.

Thông tin về môi trường và sức khỏe số trên mạng không được kiểm chứng và hệ thống hóa, khiến học sinh khó chọn lọc nguồn chính thống.

Các nguyên nhân trên tương tác với nhau, tạo nên vòng lặp hành vi không bền vững: thiếu công cụ – khó đo lường – ít động lực – hành vi không duy trì → càng khó thay đổi.

CHƯƠNG III. GIẢI PHÁP CAN THIỆP VÀ THỰC NGHIỆM MÔ HÌNH ECOCONNECT

I. Cơ sở hình thành giải pháp

Từ kết quả khảo sát ở Chương II, có thể thấy rằng:

- Học sinh nhận thức được tầm quan trọng của hành vi xanh và sức khỏe số, nhưng thiếu công cụ và động lực để duy trì hành vi tích cực.

- Nhà trường chưa có hệ thống theo dõi và phản hồi hành vi định kỳ, khiến việc giáo dục còn mang tính phong trào.

- Sức khỏe số của học sinh đang ở mức đáng báo động, với tỉ lệ mất ngủ, căng thẳng và mỏi mắt cao.

Vì vậy, cần một mô hình can thiệp hành vi học đường thông minh, giúp ghi nhận – phản hồi – củng cố hành vi xanh và sức khỏe số theo thời gian thực, đồng thời khuyến khích học sinh tự quản lý và phản tư hành vi của mình.

II. Mục tiêu của giải pháp

1. Mục tiêu tổng quát:

Ứng dụng nền tảng *EcoConnect* như một công cụ học đường thông minh nhằm thúc đẩy hành vi xanh và năng lực tự quản lý sức khỏe số của học sinh trung học.

2. Mục tiêu cụ thể:

Hình thành và duy trì ít nhất 3 hành vi xanh mỗi tuần (tiết kiệm năng lượng, giảm nhựa, phân loại rác).

Giúp học sinh giảm trung bình 20–30% thời gian sử dụng thiết bị ngoài học tập sau các tuần can thiệp.

Nâng cao năng lực tự theo dõi – tự phản hồi – tự điều chỉnh hành vi, thể hiện qua phiếu phản tư và kết quả khảo sát sau can thiệp.

3. Cấu trúc và nguyên lý hoạt động của nền tảng EcoConnect

EcoConnect là mô hình can thiệp hành vi học đường được thiết kế theo ba trục chính:

Trục can thiệp	Mô tả hoạt động	Kết quả mong đợi
1. Theo dõi hành vi	Học sinh tự ghi lại hành vi xanh và sức khỏe số hằng ngày trên nhật kí xanh hoặc Google Form/Sheet	Hình thành thói quen tự nhận thức và tự giám sát.

2. Phản hồi – củng cố	Giáo viên và hệ thống gửi phản hồi, gợi ý cải thiện và khen thưởng (huy hiệu, bảng xếp hạng, “Green Star of the Week”).	Tăng động lực nội tại, duy trì hành vi tích cực.
3. Phản tư và chia sẻ	Cuối mỗi tuần, học sinh viết phản tư ngắn về trải nghiệm, khó khăn và thay đổi bản thân.	Nâng cao năng lực tự điều chỉnh và cảm xúc tích cực.

Mô hình EcoConnect vận hành theo chu trình: Theo dõi → Phản hồi → Củng cố → Phản tư → Duy trì hành vi.

4. Nội dung và quy trình thực nghiệm

Thời gian thực nghiệm: từ tháng 9/2025 đến tháng 12/2025

Địa điểm: Trường TH, THCS và THPT Vinschool Imperia; THPT Lí Thường Kiệt

Số lượng tham gia: 2 lớp thực nghiệm

Quy trình 4 giai đoạn:

Giai đoạn	Thời gian	Hoạt động chính	Sản phẩm minh chứng
1. Khảo sát ban đầu	Tuần 1-2	Phát phiếu khảo sát hành vi xanh, sức khỏe số; phỏng vấn nhóm	Bộ dữ liệu Pre-test
2. Tập huấn và triển khai nền tảng	Tuần 3-5	Hướng dẫn học sinh sử dụng EcoConnect, cách ghi nhận hành vi	Biên bản tập huấn, hình ảnh
3. Can thiệp hành vi qua thử thách EcoConnect	Tuần 6-11	HS tham gia 4 thử thách: “Tuần không lãng phí điện - nước”, “Nói không với nhựa dùng 1 lần”, “Giấc ngủ xanh số”, “21 ngày duy trì hành vi xanh và thói quen số lành mạnh”	Bảng điểm hành vi, huy hiệu, ảnh minh chứng
4. Khảo sát sau can thiệp (Post-test)	Tuần 12	Thu dữ liệu sau can thiệp, phỏng vấn phản hồi GV – HS	Dữ liệu Post-test, nhận xét, biểu đồ

5. Kết quả thực nghiệm

5.1. Kết quả của nhóm thực nghiệm

5.1.1 Thay đổi về hành vi xanh

Tiêu chí hành vi xanh	Trước can thiệp (%)	Sau can thiệp (%)	Mức tăng (%)
1. Tiết kiệm năng lượng	57,3%	84,5%	+27,3
2. Giảm rác thải nhựa	45,5%	73,2%	+27,7
3. Phân loại rác đúng cách	28,2%	62,5%	+34,2
4. Sử dụng phương tiện xanh	26,2%	48,0%	+21,8

5. Tiết kiệm giấy & đồ dùng học tập	34,5%	69,0%	+34,5
6. Tham gia hoạt động môi trường	44,8%	70,4%	+25,6
7. Truyền thông hành vi xanh	2,0%	28,2%	+26,2
8. Sáng kiến xanh	1,4%	22,5%	+21,1

Bảng 4. Mức tăng hành vi xanh của nhóm thực nghiệm

5.1.2. Thay đổi về sức khỏe số

Tiêu chí sức khỏe số	Trước can thiệp (%)	Sau can thiệp (%)	Mức tăng (%)
1. Giới hạn thời gian dùng thiết bị < 4h/ngày	35,9%	62,0%	+26,1
2. Nghỉ giải lao 5–10 phút sau mỗi giờ học	38,6%	64,8%	+26,2
3. Không dùng điện thoại 30 phút trước khi ngủ	27,6%	58,0%	+30,4
4. Ngủ đủ giấc (7–8 giờ/ngày)	41,5%	66,2%	+24,7
5. Vận động ngoài trời ≥ 20 phút/ngày	33,1%	57,7%	+24,6
6. Kiểm soát việc sử dụng mạng xã hội	24,8%	52,1%	+27,3
7. Giải trí không thiết bị	40,0%	65,0%	+25,0
8. Viết nhật ký cảm xúc/giấc ngủ định kỳ	22,1%	48,0%	+25,9

Bảng 5. Mức tăng các chỉ số sức khỏe số của nhóm thực nghiệm

5.1.3. Nhận xét chung

Kết quả nghiên cứu cho thấy nhóm thực nghiệm có sự cải thiện rõ rệt và nhất quán ở cả hai trục hành vi xanh và sức khỏe số sau thời gian triển khai mô hình EcoConnect. Mức tăng ở hầu hết các tiêu chí đều vượt 20%, phản ánh tác động can thiệp có ý nghĩa về mặt giáo dục hành vi.

Ở nhóm hành vi xanh, các hành vi nền tảng như tiết kiệm năng lượng, giảm rác thải nhựa và tiết kiệm giấy có mức cải thiện mạnh, cho thấy học sinh dễ dàng điều chỉnh những thói quen gắn với hoạt động học tập hằng ngày khi được theo dõi và phản hồi thường xuyên. Đáng chú ý, các hành vi có tỉ lệ rất thấp trước can thiệp như truyền thông hành vi xanh và sáng kiến xanh đã xuất hiện rõ rệt sau can thiệp, khẳng định vai trò của EcoConnect trong việc kích hoạt sự chủ động và tinh thần lan tỏa của học sinh, chứ không chỉ dừng ở thay đổi hành vi cá nhân.

Ở nhóm sức khỏe số, sự cải thiện diễn ra đồng đều ở tất cả các tiêu chí, đặc biệt là những hành vi khó duy trì như không sử dụng điện thoại trước khi ngủ, kiểm soát việc sử dụng mạng xã hội và viết nhật ký cảm xúc. Điều này cho thấy mô hình can thiệp đã

hỗ trợ học sinh nâng cao năng lực tự kiểm soát và tự điều chỉnh hành vi số, góp phần cải thiện chất lượng giấc ngủ, khả năng tập trung và cân bằng cảm xúc.

Nhìn chung, sự thay đổi tích cực và bền vững ở nhóm thực nghiệm cho thấy EcoConnect là một mô hình can thiệp phù hợp với bối cảnh học đường, có khả năng tác động đồng thời tới nhận thức, thái độ và hành vi của học sinh. Kết quả này tạo cơ sở thực tiễn vững chắc để mở rộng triển khai mô hình trong phạm vi lớp học và nhà trường.

5.2. Kết quả của nhóm đối chứng

5.2.1. Thông tin chung về nhóm đối chứng

Tiêu chí	Thông tin
Số lớp	2 lớp (1 lớp của THPT Lí Thường Kiệt, 1 lớp của Vinschool)
Số học sinh	74 học sinh
Khối lớp	10
Thời gian nghiên cứu	8 tuần
Can thiệp EcoConnect	Không
Hình thức sinh hoạt	Sinh hoạt thông thường

5.2.2 Thay đổi về hành vi xanh

Tiêu chí hành vi xanh	Trước can thiệp (%)	Sau can thiệp (%)	Mức tăng (%)
1. Tiết kiệm năng lượng	57,3%	60,8%	+3,6
2. Giảm rác thải nhựa	45,5%	48,6%	+3,1
3. Phân loại rác đúng cách	28,2%	31,1%	+2,8
4. Sử dụng phương tiện xanh	26,2%	28,4%	+2,2
5. Tiết kiệm giấy & đồ dùng học tập	34,5%	37,8%	+3,3
6. Tham gia hoạt động môi trường	44,8%	47,3%	+2,5
7. Truyền thông hành vi xanh	2,0%	2,7%	+0,7
8. Sáng kiến xanh	1,4%	1,4%	0,0

Bảng 6. Mức tăng hành vi xanh của nhóm đối chứng

5.2.3. Thay đổi về sức khỏe số

Tiêu chí sức khỏe số	Trước can thiệp (%)	Sau can thiệp (%)	Mức tăng (%)
1. Giới hạn thời gian dùng thiết bị < 4h/ngày	35,9%	38,5%	+2,6

2. Nghỉ giải lao 5–10 phút sau mỗi giờ học	38,6%	41,2%	+2,6
3. Không dùng điện thoại 30 phút trước khi ngủ	27,6%	31,1%	+3,5
4. Ngủ đủ giấc (7–8 giờ/ngày)	41,5%	44,6%	+3,1
5. Vận động ngoài trời \geq 20 phút/ngày	33,1%	35,8%	+2,7
6. Kiểm soát việc sử dụng mạng xã hội	24,8%	27,0%	+2,2
7. Giải trí không thiết bị	40,0%	42,7%	+2,7
8. Viết nhật ký cảm xúc/giấc ngủ định kỳ	22,1%	24,3%	+2,2

Bảng 7. Mức tăng các chỉ số sức khỏe số của nhóm đối chứng

5.2.3. Nhận xét chung

Kết quả khảo sát cho thấy nhóm đối chứng chỉ ghi nhận mức thay đổi rất nhỏ ở hầu hết các tiêu chí hành vi xanh và sức khỏe số sau cùng khoảng thời gian nghiên cứu. Mức cải thiện dao động chủ yếu trong khoảng 0–3,6%, phản ánh sự biến động tự nhiên của hành vi học sinh theo thời gian và các hoạt động chung của nhà trường, không mang tính đột biến hay hệ thống.

Ở nhóm hành vi xanh, các hành vi nền tảng như *tiết kiệm năng lượng, giảm rác thải nhựa và tiết kiệm giấy* chỉ tăng nhẹ, trong khi các hành vi mang tính lan tỏa và chủ động như *truyền thông hành vi xanh và sáng kiến xanh* hầu như không có sự thay đổi. Điều này cho thấy, nếu không có cơ chế theo dõi, phản hồi và khích lệ cụ thể, học sinh khó hình thành các hành vi vượt ra ngoài phạm vi cá nhân.

Tương tự, ở nhóm sức khỏe số, các chỉ báo liên quan đến *kiểm soát thiết bị, thói quen trước giờ ngủ và tự quản lý cảm xúc* gần như giữ nguyên so với trước can thiệp. Những thay đổi nhỏ quan sát được chủ yếu mang tính ngẫu nhiên, chưa đủ để khẳng định sự hình thành thói quen bền vững.

Nhìn chung, kết quả của nhóm đối chứng đóng vai trò đối sánh quan trọng, giúp khẳng định rằng các cải thiện rõ rệt quan sát được ở nhóm thực nghiệm không phải là xu hướng chung, mà là kết quả trực tiếp của mô hình can thiệp EcoConnect.

5.3. So sánh nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng

5.3.1. Hành vi xanh

Tiêu chí hành vi xanh	Thực nghiệm – Mức tăng (%)	Đối chứng – Mức tăng (%)
1. Tiết kiệm năng lượng (tắt điện, quạt...)	+27,3	+3,6
2. Giảm rác thải nhựa (mang bình cá nhân...)	+27,7	+3,1
3. Phân loại rác đúng cách	+34,2	+2,8
4. Sử dụng phương tiện giao thông xanh	+21,8	+2,2
5. Tiết kiệm giấy & đồ dùng học tập	+34,5	+3,3

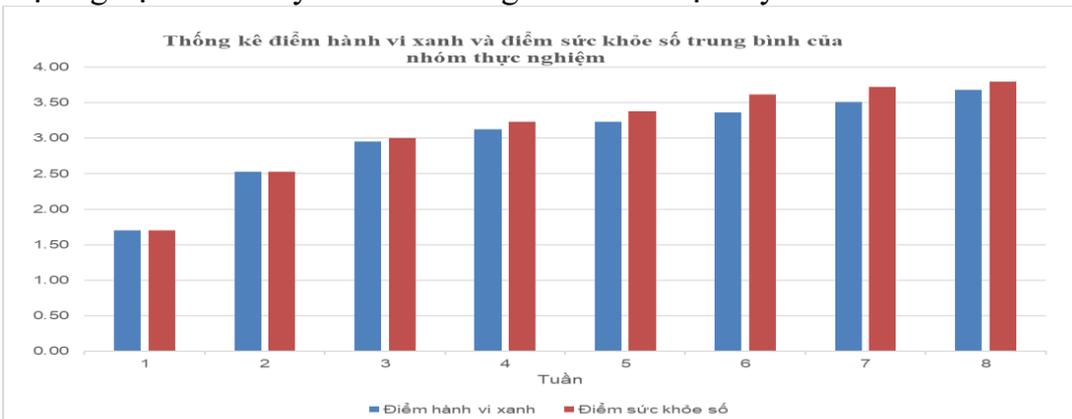
6. Tham gia hoạt động môi trường	+25,6	+2,5
7. Truyền thông hành vi xanh	+26,2	+0,7
8. Sáng kiến xanh	+21,1	0,0

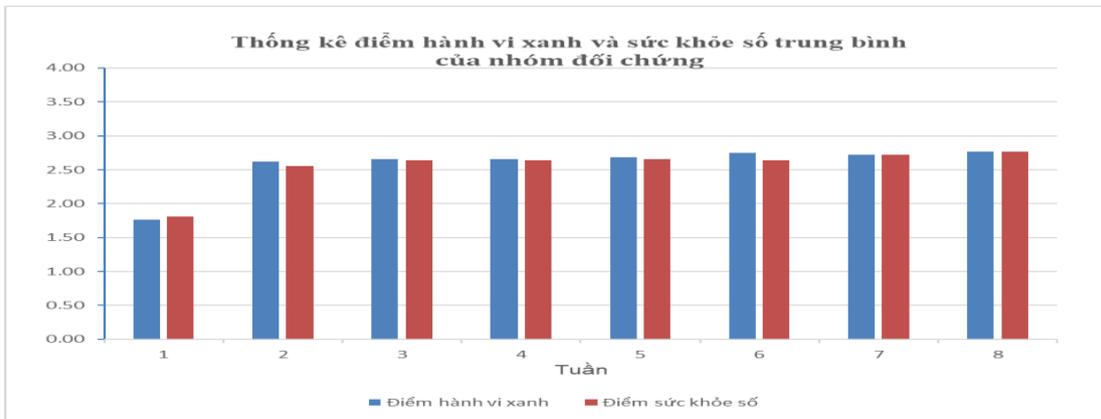
Bảng 8. So sánh mức tăng hành vi xanh của nhóm đối chứng với nhóm thực nghiệm
5.3.2. Sức khỏe số

Tiêu chí sức khỏe số	Thực nghiệm – Mức tăng (%)	Đối chứng – Mức tăng (%)
1. Giới hạn thời gian dùng thiết bị < 4h/ngày	+26,1	+2,6
2. Nghỉ giải lao 5–10 phút sau mỗi giờ học	+26,2	+2,6
3. Không dùng điện thoại 30 phút trước khi ngủ	+30,4	+3,5
4. Ngủ đủ giấc (7–8 giờ/ngày)	+24,7	+3,1
5. Vận động ngoài trời \geq 20 phút/ngày	+24,6	+2,7
6. Kiểm soát việc sử dụng mạng xã hội	+27,3	+2,2
7. Giải trí không thiết bị	+25,0	+2,7
8. Viết nhật ký cảm xúc/giấc ngủ định kỳ	+25,9	+2,2

Bảng 9. So sánh mức tăng các chỉ số sức khỏe số giữa lớp thực nghiệm và lớp đối chứng
5.3.3. Nhận xét chung

Kết quả nghiên cứu cho thấy mô hình EcoConnect đã tạo ra tác động rõ rệt và có hệ thống đối với học sinh nhóm thực nghiệm trên cả hai phương diện hành vi xanh và sức khỏe số. Hầu hết các tiêu chí ở nhóm thực nghiệm đều ghi nhận mức cải thiện cao và đồng đều, trong khi nhóm đối chứng chỉ có biến động rất nhỏ, phản ánh sự thay đổi tự nhiên theo thời gian. Bảng theo dõi điểm từng tuần của nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm dưới đây là minh chứng rõ nét cho sự thay đổi đó.





6. Đánh giá hiệu quả mô hình EcoConnect

6.1. Từ phía học sinh

93% học sinh cho rằng nền tảng giúp các em “ý thức hơn về hành vi hằng ngày”; 87% thấy việc ghi điểm, nhận phản hồi và huy hiệu tạo động lực thay đổi hành vi. Nhiều học sinh phản hồi rằng họ “bắt đầu chú ý đến thời gian dùng điện thoại và hành vi tiết kiệm năng lượng”.

6.2. Từ phía giáo viên

EcoConnect giúp giáo viên theo dõi hành vi xanh của học sinh bằng dữ liệu cụ thể, thay vì cảm tính. Nền tảng này tích hợp được với hoạt động trải nghiệm, thuận tiện để đánh giá năng lực công dân và phẩm chất.

6.3. Từ phía phụ huynh

71% phụ huynh nhận thấy con mình “chủ động nhắc nhở người thân tắt điện, phân loại rác, hạn chế dùng điện thoại”. Phụ huynh đánh giá cao việc dự án tác động tích cực đến thói quen gia đình.

7. Đề xuất duy trì và nhân rộng mô hình

7.1. Duy trì trong nhà trường:

Mỗi lớp thành lập “Ban EcoConnect” gồm GV chủ nhiệm và học sinh phụ trách điểm hành vi xanh; Mở rộng đánh giá hành vi xanh – sức khỏe số vào phiếu rèn luyện hạnh kiểm hoặc hồ sơ năng lực cá nhân.

7.2. Nhân rộng ra hệ thống trường học:

Kết hợp EcoConnect với phong trào “Trường học xanh – Học sinh hạnh phúc”; Tạo phiên bản “EcoConnect Family” để phụ huynh cùng tham gia theo dõi và chia sẻ hành vi xanh.

7.3. Đề xuất phát triển nền tảng số:

Xây dựng app EcoConnect (bản beta) với tính năng ghi nhận – xếp hạng – gợi ý hành vi tự động.

Liên kết dữ liệu với sổ liên lạc điện tử, hệ thống LMS của nhà trường.

E. KẾT LUẬN CỦA DỰ ÁN

Thứ nhất: Kết quả khảo sát 145 học sinh cho thấy phần lớn các em nhận thức được ý nghĩa của hành vi xanh và sức khỏe số, nhưng thiếu công cụ và động lực để duy trì hành vi tích cực.

Thứ hai: Học sinh sử dụng thiết bị điện tử quá mức, trung bình hơn 4 giờ/ngày, dẫn đến các biểu hiện như mỏi mắt, thiếu ngủ, căng thẳng và giảm tập trung, trong khi các hành vi xanh như tiết kiệm năng lượng, phân loại rác, giảm nhựa vẫn chưa được thực hiện thường xuyên.

Thứ ba: Dự án đã triển khai mô hình EcoConnect – nền tảng học đường thông minh giúp học sinh tự theo dõi, phản hồi và được khích lệ hành vi xanh – sức khỏe số trong 8 tuần thực nghiệm.

Thứ tư: Kết quả cho thấy tần suất hành vi xanh tăng 28%, thời gian sử dụng thiết bị giảm trung bình 1,8 giờ/ngày, và mức độ ngủ đủ giấc tăng 25,5%. Học sinh trở nên chủ động, có ý thức và tinh thần tích cực hơn.

Thứ năm: EcoConnect chứng minh tính khả thi như một mô hình can thiệp hành vi học đường hiệu quả, góp phần hình thành văn hóa học đường xanh – số – bền vững.

Để duy trì lâu dài, cần có sự phối hợp giữa nhà trường, giáo viên và phụ huynh trong việc hướng dẫn, phản hồi và khích lệ hành vi tích cực của học sinh.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023). *Hướng dẫn triển khai mô hình “Trường học xanh – Trường học hạnh phúc”*.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể – Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*. NXB Giáo dục Việt Nam.
3. Nguyễn Thị Hồng Vân (2023). *Giáo dục hành vi xanh cho học sinh trung học trong bối cảnh phát triển bền vững*. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, số 210.
4. Báo Chính phủ, 25/04/2025, *Thúc đẩy khuyến học xanh vì phát triển bền vững*. <https://baochinhphu.vn/thuc-day-khuyen-hoc-xanh-vi-phat-trien-ben-vung-102250425140641058.htm>
5. UNICEF Việt Nam, *Hành vi xanh*. <https://www.unicef.org/vietnam/vi/hanh-vi-xanh>
6. *Khuyến học xanh – dẫn đường, kiến tạo hành vi xanh cho thế hệ tương lai* <https://chinhsachcuocsong.vnanet.vn/khuyen-hoc-xanh-dan-duong-kiem-tao-hanh-vi-xanh-cho-the-he-tuong-lai/58878.html>
7. Chương trình *Trường học Xanh – Sạch – Khỏe* (hợp tác giữa Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Unilever Việt Nam và Bộ Giáo dục và Đào tạo) ở cấp tiểu học: tập huấn giáo viên, cung cấp tài liệu về vệ sinh, bảo vệ môi trường: https://gesd.edu.vn/tap-huan-giao-vien-cac-truong-tieu-hoc-tinh-ha-nam-chuong-trinh-phat-trien-truong-hoc-xanh-sach-khoe-cap-tieu-hoc-nam-hoc-2025-2026/?utm_source=chatgpt.com
8. Bài nghiên cứu *Giáo dục bền vững và Môi trường học phải là khu vườn xanh* — hướng tới biến trường học thành môi trường học tập thân thiện với môi trường: https://tuoitre.vn/moi-truong-hoc-phai-la-khu-vuon-xanh-2025102110382953.htm?utm_source=chatgpt.com&gidzl=3-FzAbwx_mGA-_alMgVs00_vzYv7fwKA5V-d94kaf0yLgw4WHINr316ge28KyVLVIgkXSZ5cRZSSMBd-1W

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: Phiếu khảo sát nhận thức của học sinh trung học về hành vi xanh và sức khỏe số

ECOCONNECT – KHẢO SÁT HÀNH VI XANH & SỨC KHỎE SỐ CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC

macthiphuong89@gmail.com Chuyển đổi tài khoản

Không được chia sẻ

* Biểu thị câu hỏi bắt buộc

NHẬN THỨC VỀ HÀNH VI XANH VÀ SỨC KHỎE SỐ

Thang đo: 1 = Hoàn toàn không đồng ý → 5 = Hoàn toàn đồng ý

Theo bạn, "hành vi xanh" là gì? *

- Hành động bảo vệ môi trường (giảm rác, tiết kiệm điện nước, trồng cây...)
- Làm việc gì có lợi cho bản thân
- Tham gia phong trào do trường phát động
- Mình chưa hiểu rõ

PHỤ LỤC 2. Phiếu khảo sát thực trạng hành vi xanh và sức khỏe số của học sinh

Thang điểm: 1 – Không bao giờ | 2 – Hiếm khi | 3 – Thỉnh thoảng | 4 – Thường xuyên | 5 – Luôn luôn

A. HÀNH VI XANH

STT	Hành vi	1	2	3	4	5
1	Tôi tắt điện, quạt, máy chiếu khi ra khỏi lớp	<input type="checkbox"/>				
2	Tôi mang chai nước cá nhân, hạn chế nhựa dùng 1 lần	<input type="checkbox"/>				
3	Tôi phân loại rác đúng thùng	<input type="checkbox"/>				
4	Tôi đi bộ, xe đạp hoặc xe bus tới trường	<input type="checkbox"/>				
5	Tôi tiết kiệm giấy, tái sử dụng vở cũ	<input type="checkbox"/>				
6	Tôi tham gia hoạt động môi trường ở trường	<input type="checkbox"/>				
7	Tôi chia sẻ hành vi xanh cho bạn bè / mạng xã hội	<input type="checkbox"/>				

8	Tôi có ý tưởng hoặc tham gia sáng kiến xanh	<input type="checkbox"/>				
---	---	--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------

□ B. SỨC KHỎE SỐ

STT	Hành vi	1	2	3	4	5
1	Tôi dùng thiết bị ngoài học ≤ 3 giờ/ngày	<input type="checkbox"/>				
2	Tôi nghỉ 5–10 phút sau mỗi 45 phút học	<input type="checkbox"/>				
3	Tôi không dùng điện thoại 30 phút trước khi ngủ	<input type="checkbox"/>				
4	Tôi ngủ đủ 7–8 tiếng/ngày	<input type="checkbox"/>				
5	Tôi vận động ngoài trời ít nhất 20 phút/ngày	<input type="checkbox"/>				
6	Tôi hạn chế lướt mạng xã hội quá 1 giờ/ngày	<input type="checkbox"/>				
7	Tôi dành thời gian đọc sách, vẽ, thư giãn không thiết bị	<input type="checkbox"/>				
8	Tôi viết nhật ký cảm xúc / giấc ngủ mỗi tuần	<input type="checkbox"/>				

PHỤ LỤC 3: □ HƯỚNG DẪN TÍNH ĐIỂM ECOCONNECT □

I. 8 TIÊU CHÍ HÀNH VI XANH □

Tiêu chí	Ví dụ hành động cụ thể	Cách ghi nhận
1. Tiết kiệm năng lượng	Tắt điện, quạt, máy chiếu khi ra khỏi lớp	GV hoặc đại sứ ghi nhận, HS chụp ảnh minh chứng
2. Giảm rác thải nhựa	Mang chai nước cá nhân, hộp cơm tái sử dụng	Ảnh minh chứng hoặc báo cáo nhóm
3. Phân loại rác đúng cách	Bỏ rác đúng thùng (hữu cơ – vô cơ – tái chế)	Kiểm tra trực tiếp tại lớp
4. Sử dụng phương tiện xanh	Đi bộ, xe đạp, xe bus ≥ 2 lần/tuần	Ghi nhật ký EcoConnect
5. Tiết kiệm giấy và đồ dùng học tập	Viết 2 mặt giấy, tái sử dụng vở cũ	GV kiểm tra

6. Tham gia hoạt động xanh	Tham gia Green Week, Ngày không rác nhựa...	Điểm danh / hình ảnh
7. Truyền thông hành vi xanh	Đăng bài, chia sẻ hành vi xanh	Bài viết / ảnh chụp / bài đăng
8. Sáng kiến xanh	Đề xuất hoặc tham gia ý tưởng dự án EcoConnect	GV xác nhận / minh chứng nhóm

II. 8 TIÊU CHÍ SỨC KHỎE SỐ

Tiêu chí	Ví dụ hành động cụ thể	Cách ghi nhận
1. Giới hạn thời gian dùng thiết bị ≤3h/ngày	Theo dõi thời lượng dùng màn hình điện thoại	Ghi vào nhật ký hoặc chụp minh chứng
2. Nghỉ 5–10 phút sau mỗi 45–60 phút học	Giãn cơ, đi lại, uống nước	Tự đánh giá trong Form
3. Không dùng điện thoại 30 phút trước khi ngủ	Đặt điện thoại xa giường, tắt thông báo	Tự ghi nhận
4. Ngủ đủ giấc (7–8h/ngày)	Ngủ trước 23h, dậy đúng giờ	Nhật ký EcoConnect
5. Vận động ngoài trời ≥20 phút/ngày	Thể thao, đi bộ, đạp xe, yoga	Ảnh / clip / xác nhận
6. Kiểm soát mạng xã hội	Giới hạn thời gian lướt mạng ≤1h/ngày	Ảnh chụp thống kê app
7. Giải trí không thiết bị	Đọc sách, vẽ, chăm cây, nghe nhạc	Ghi trong form phản tư
8. Viết nhật ký cảm xúc / giấc ngủ	Ghi 1–2 dòng cảm nhận mỗi tuần	Vở / Form

CÁCH TÍNH ĐIỂM

- Thực hiện 6–8 tiêu chí: 5 điểm
- Thực hiện 4–5 tiêu chí: 4 điểm
- Thực hiện 2–3 tiêu chí: 3 điểm
- Thực hiện 1 tiêu chí: 2 điểm
- Không thực hiện: 1 điểm

III. TÍNH ĐIỂM THỬ THÁCH

Mức độ tham gia	Ví dụ	Điểm thưởng
<input type="checkbox"/> Hoàn thành xuất sắc	Có minh chứng rõ (ảnh, video, bài viết chia sẻ)	+0.5đ
<input type="checkbox"/> Tham gia đầy đủ	Thực hiện nhóm/lớp có đóng góp	+0.3đ
<input type="checkbox"/> Tham gia một phần	Có phản hồi nhưng chưa đủ yêu cầu	+0.1đ

☐ Tổng điểm tuần = Hành vi xanh + Sức khỏe số + Thử thách (+0.1–0.5). Tối đa 10 điểm.

IV. HUY HIỆU KHEN THƯỞNG ☐

Huy hiệu	Điểm trung bình	Ý nghĩa
<input type="checkbox"/> Eco Ambassador	9.0 – 10.0	Gương mẫu, lan tỏa lối sống xanh & sức khỏe số
<input type="checkbox"/> Green Star	8.0 – 8.9	Duy trì tốt thói quen xanh và số
<input type="checkbox"/> Eco Learner	6.5 – 7.9	Đang hình thành thói quen tích cực
<input type="checkbox"/> Needs Improvement	< 6.5	Cần hỗ trợ thêm

PHỤ LỤC 4: TRANG FANPAGE CỦA DỰ ÁN

Trang của Vinschool:

<https://www.facebook.com/share/17ujfyJrnL/?mibextid=wwXifr>



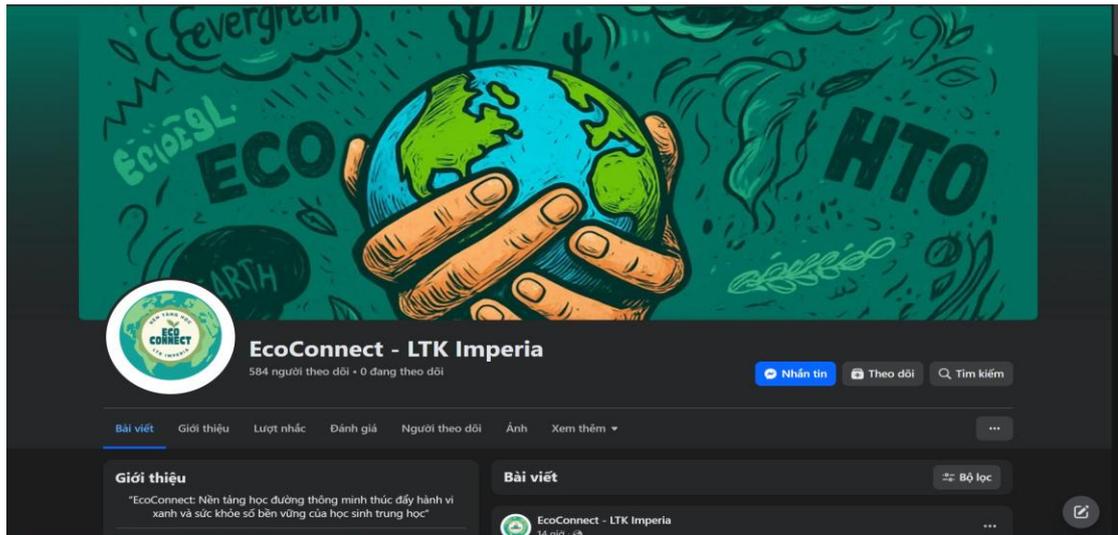
EcoConnect - Vinschool Imperia

757 người theo dõi • 0 đang theo dõi

“EcoConnect: Nền tảng học đường thông minh thúc đẩy hành vi xanh và sức khỏe số bền vững của học sinh trung học”

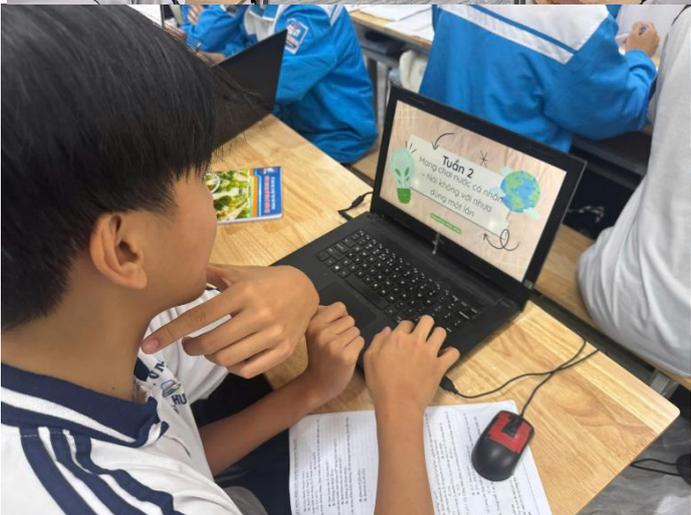
Trang của Lí Thường Kiệt:

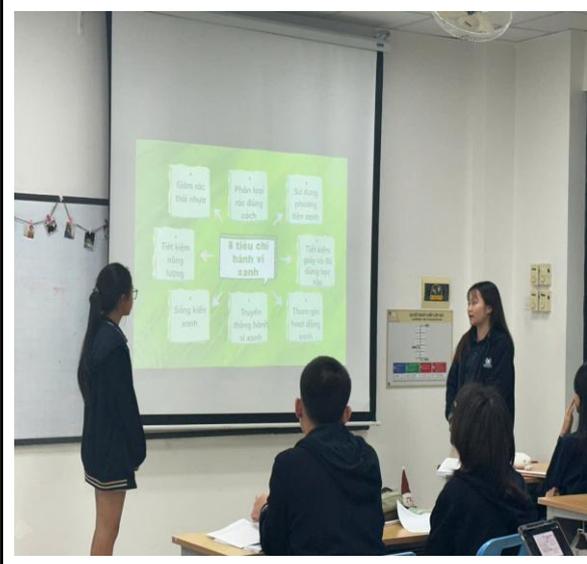
<https://www.facebook.com/profile.php?id=61583865830995>



PHỤ LỤC 5: MỘT SỐ HÌNH ẢNH TRIỂN KHAI DỰ ÁN







PHỤ LỤC 6: KẾT QUẢ KHẢO SÁT

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CỦA THPT LÝ THƯỜNG KIỆT

BẢNG TỔNG HỢP HÀNH VI XANH & SỨC KHỎE SỐ - ECOCONNECT (THPT LÝ THƯỜNG KIỆT)						
Lớp: 10C2		Giáo viên chủ nhiệm: Đặng Thị Hồng Hạnh				
Từ ngày: 15/9/2025		Đến ngày: 19/9/2025				
STT	Họ và tên học sinh	Điểm hành vi xanh	Điểm sức khỏe số	Điểm thứ thành	Tổng điểm (100)	Xếp loại / Huy hiệu
1	Bùi Việt An	2	1	0	3	Need Improvement
2	Hoàng Hải Anh	1	1	0	2	Need Improvement
3	Nguyễn Đức Anh	1	2	0	3	Need Improvement
4	Trần Đức Mỹ Linh	2	2	0	4	Need Improvement
5	Ngoài Bắc Châu	1	3	0	4	Need Improvement
6	Vũ Thành Công	2	2	0	4	Need Improvement
7	Phạm Đình Cường	1	2	0	3	Need Improvement
8	Phạm Ngọc Diệp	2	1	0	3	Need Improvement
9	Nguyễn Đức Dũng	2	2	0	4	Need Improvement
10	Nguyễn Anh Dũng	2	1	0	3	Need Improvement
11	Bùi Thế Đạt	1	1	0	2	Need Improvement
12	Hoàng Tử Đạt	2	2	0	4	Need Improvement
13	Lê Nguyễn Anh Đạt	2	2	0	4	Need Improvement
14	Lê Thành Đạt	1	2	0	3	Need Improvement
15	Vũ Thành Đạt	2	2	0	4	Need Improvement
16	Hoàng Văn Đạt	1	2	0	3	Need Improvement
17	Phạm Đình Đạt	2	1	0	3	Need Improvement
18	Nguyễn Quốc Đạt	1	2	0	3	Need Improvement
19	Phạm Quốc Đạt	2	1	0	3	Need Improvement
20	Nguyễn Đình Đạt	2	2	0	4	Need Improvement
21	Phạm Đình Đạt	2	2	0	4	Need Improvement
22	Trần Thế Đạt	1	1	0	2	Need Improvement
23	Vũ Thị Ngọc Linh	2	2	0	4	Need Improvement
24	Phạm Ngọc Linh	2	2	0	4	Need Improvement
25	Bùi Ngọc Linh	1	1	0	2	Need Improvement
26	Bùi Trọng Minh	1	2	0	3	Need Improvement
27	Nguyễn Thị Bình Minh	1	2	0	3	Need Improvement
28	Phạm Quang Minh	2	3	0	5	Need Improvement
29	Bùi Thị Hải My	2	2	0	4	Need Improvement
30	Vũ Thị My	1	2	0	3	Need Improvement
31	Bùi Thị Bích Ngọc	2	1	0	3	Need Improvement
32	Bùi Thị Bích Ngọc	3	2	0	5	Need Improvement
33	Trần Thị Khánh Ngọc	2	1	0	3	Need Improvement
34	Mai Ngọc Ngọc	1	2	0	3	Need Improvement
35	Trần Bà Bích Ngọc	2	1	0	3	Need Improvement
36	Điền Xuân Thái	3	3	0,5	6,5	Eco Learner
37	Bùi Xuân Thái	2	2	0	4	Need Improvement
38	Bùi Thị Anh Thư	2	1	0	3	Need Improvement
39	Vũ Mai Trang	2	2	0	4	Need Improvement
40	Lê Thanh Trúc	1	2	0	3	Need Improvement
41	Phạm Đức Tuấn	2	1	0	3	Need Improvement
42	Trần Đình Sơn	3	3	0,5	6,5	Eco Learner
43	Chu Ngọc Bảo Uyên	2	1	0	3	Need Improvement
44	Nguyễn Thị Bích Vân	1	1	0	2	Need Improvement
45	Điền Xuân Thái	2	1	0	3	Need Improvement
46	Phạm Thị Hồng Vân	1	2	0	3	Need Improvement
47	Phạm Thị Hồng Vân	2	1	0	3	Need Improvement
TB lớp		1.702/1700	1.702/1700	0.02/27000	3.420/31910	

BẢNG TỔNG HỢP HÀNH VI XANH & SỨC KHỎE SỐ - ECOCONNECT (THPT LÝ THƯỜNG KIỆT)						
Lớp: 10C2		Giáo viên chủ nhiệm: Đặng Thị Hồng Hạnh				
Từ ngày: 29/9/2025		Đến ngày: 3/10/2025				
STT	Họ và tên học sinh	Điểm hành vi xanh	Điểm sức khỏe số	Điểm thứ thành	Tổng điểm (100)	Xếp loại / Huy hiệu
1	Bùi Việt An	4	4	1	9	Eco Ambassador
2	Hoàng Hải Anh	3	4	1	8	Green Star
3	Nguyễn Đức Anh	4	3	2	9	Eco Ambassador
4	Trần Đức Mỹ Linh	3	4	1	8	Green Star
5	Ngoài Bắc Châu	3	4	1,5	8,5	Green Star
6	Vũ Thành Công	4	4	0,5	8,5	Green Star
7	Phạm Đình Cường	3	3	0,5	6,5	Eco Learner
8	Phạm Ngọc Diệp	3	3	0,5	6,5	Eco Learner
9	Nguyễn Đức Dũng	4	3	0	7	Eco Learner
10	Nguyễn Anh Dũng	3	3	0,5	6,5	Eco Learner
11	Bùi Thế Đạt	3	3	0	6	Need Improvement
12	Hoàng Tử Đạt	3	3	0,5	6,5	Eco Learner
13	Lê Nguyễn Anh Đạt	3	3	0,5	6,5	Eco Learner
14	Lê Thành Đạt	3	4	1	8	Green Star
15	Vũ Thành Đạt	3	3	0	6	Need Improvement
16	Hoàng Văn Đạt	3	3	1,5	7,5	Eco Learner
17	Phạm Đình Đạt	3	4	0	7	Eco Learner
18	Nguyễn Quốc Đạt	3	2	0,5	5,5	Need Improvement
19	Phạm Quốc Đạt	3	3	0	6	Need Improvement
20	Nguyễn Đình Đạt	3	3	0,5	6,5	Eco Learner
21	Phạm Đình Đạt	2	4	0	6	Need Improvement
22	Trần Thế Đạt	4	2	0	6	Need Improvement
23	Vũ Thị Ngọc Linh	4	3	0	7	Eco Learner
24	Phạm Ngọc Linh	3	3	0	6	Need Improvement
25	Bùi Ngọc Linh	1	3	0	4	Need Improvement
26	Bùi Trọng Minh	4	4	0,5	7,5	Eco Learner
27	Nguyễn Thị Bình Minh	3	3	0	6	Need Improvement
28	Phạm Quang Minh	2	3	0	5	Need Improvement
29	Bùi Thị Hải My	4	2	0	6	Need Improvement
30	Vũ Thị My	3	2	0	5	Need Improvement
31	Bùi Thị Bích Ngọc	3	2	0	5	Need Improvement
32	Bùi Thị Bích Ngọc	4	3	0,5	7,5	Eco Learner
33	Trần Thị Khánh Ngọc	2	3	0	5	Need Improvement
34	Mai Ngọc Ngọc	4	3	0	7	Eco Learner
35	Trần Bà Bích Ngọc	3	4	0,5	7,5	Eco Learner
36	Điền Xuân Thái	4	4	1	9	Eco Ambassador
37	Bùi Xuân Thái	3	3	0	6	Need Improvement
38	Bùi Thị Anh Thư	3	4	0	7	Eco Learner
39	Vũ Mai Trang	4	3	0	7	Eco Learner
40	Lê Thanh Trúc	2	4	0	6	Need Improvement
41	Phạm Đức Tuấn	2	4	0	6	Need Improvement
42	Trần Đình Sơn	4	4	1	9	Eco Ambassador
43	Chu Ngọc Bảo Uyên	3	4	0,5	7,5	Eco Learner
44	Nguyễn Thị Bích Vân	4	3	0	7	Eco Learner
45	Điền Xuân Thái	2	3	0	5	Need Improvement
46	Phạm Thị Hồng Vân	3	4	0,5	7,5	Eco Learner
47	Phạm Thị Hồng Vân	3	3	0,5	6,5	Eco Learner
TB lớp		3.127/30574	3.234/32553	0.42/51915	6.373/34143	

BẢNG TỔNG HỢP HÀNH VI XANH & SỨC KHỎE SỐ - ECOCONNECT (THPT LÝ THƯỜNG KIỆT)						
Lớp: 10C3		Giáo viên chủ nhiệm: Nguyễn Thị Hiền				
Từ ngày: 15/9/2025		Đến ngày: 19/9/2025				
STT	Họ và tên học sinh	Điểm hành vi xanh	Điểm sức khỏe số	Điểm thứ thành	Tổng điểm (100)	Xếp loại / Huy hiệu
1	Nguyễn Đức Phạm Anh	3	1	0	4	Need Improvement
2	Nguyễn Đức Phạm Anh	3	1	0	4	Need Improvement
3	Nguyễn Thị Kiều Anh	1	3	0	4	Need Improvement
4	Bùi Gia Bảo	2	2	0	4	Need Improvement
5	Vũ Minh Cường	2	3	0	5	Need Improvement
6	Nguyễn Đình Cường	2	2	0	4	Need Improvement
7	Nguyễn Đức Công	1	2	0	3	Need Improvement
8	Nguyễn Văn Công	2	1	0	3	Need Improvement
9	Lê Thế Đạt	2	2	0	4	Need Improvement
10	Phạm Đình Đạt	2	1	0	3	Need Improvement
11	Chu Đình Đạt	1	1	0	2	Need Improvement
12	Nguyễn Thị Thùy Dương	2	2	0	4	Need Improvement
13	Nguyễn Thị Đạt	2	2	0	4	Need Improvement
14	Bùi Duy Đạt	1	2	0	3	Need Improvement
15	Mai Vũ Việt Anh Đạt	2	2	0	4	Need Improvement
16	Nguyễn Minh Đạt	2	2	0	4	Need Improvement
17	Bùi Hải Đạt	2	1	0	3	Need Improvement
18	Bùi Hải Đạt	1	2	0	3	Need Improvement
19	Mai Duy Đạt	2	1	0	3	Need Improvement
20	Trần Tuấn Kiệt	2	1	0	3	Need Improvement
21	Bùi Hoàng Diệu Linh	2	2	0	4	Need Improvement
22	Nguyễn Bảo Linh	1	1	0	2	Need Improvement
23	Nguyễn Phạm Linh	2	2	0	4	Need Improvement
24	Lê Văn Long	2	2	0	4	Need Improvement
25	Nguyễn Thị Khánh Ly	1	1	0	2	Need Improvement
26	Nguyễn Bình Mạnh	1	2	0	3	Need Improvement
27	Lê Đức Mạnh	2	2	0	4	Need Improvement
28	Lê Tuấn Minh	2	5	0	7	Eco Learner
29	Nguyễn Thị Hải My	2	2	0	4	Need Improvement
30	Bùi Thị Tú Ngọc	1	2	0	3	Need Improvement
31	Nguyễn Bảo Ngọc	1	1	0	2	Need Improvement
32	Nguyễn Thị Bích Ngọc	3	3	0	6	Need Improvement
33	Nguyễn Phạm Ngọc	2	1	0	3	Need Improvement
34	Nguyễn Phạm Ngọc	1	2	0	3	Need Improvement
35	Nguyễn Thị Ngọc	2	1	0	3	Need Improvement
36	Nguyễn Thị Sơn	3	3	0,5	6,5	Eco Learner
37	Bùi Thành Thảo	2	2	0	4	Need Improvement
38	Lê Đức Thảo	2	3	0	5	Need Improvement
39	Bùi Thị Anh Thư	2	2	0	4	Need Improvement
40	Nguyễn Thùy Trang	1	2	0	3	Need Improvement
41	Bùi Thành Trúc	2	2	0	4	Need Improvement
42	Nguyễn Thị Trúc	3	3	0,5	6,5	Eco Learner
43	Vũ Ngọc Liên Trúc	2	1	0	3	Need Improvement
44	Nguyễn Thị Phương Uyên	1	2	0	3	Need Improvement
45	Nguyễn Thị Thanh Vân	2	1	0	3	Need Improvement
46	Nguyễn Thùy Vân	1	2	0	3	Need Improvement
47	Trần Hoàng Vũ	2	2	0	4	Need Improvement
TB lớp		1.836/1933	1.872/2428	0.02/1658	3.702/2780	

BẢNG TỔNG HỢP HÀNH VI XANH & SỨC KHỎE SỐ - ECOCONNECT (THPT LÝ THƯỜNG KIỆT)						
Lớp: 10C3		Giáo viên chủ nhiệm: Nguyễn Thị Hiền				
Từ ngày: 29/9/2025		Đến ngày: 3/10/2025				
STT	Họ và tên học sinh	Điểm hành vi xanh	Điểm sức khỏe số	Điểm thứ thành	Tổng điểm (100)	Xếp loại / Huy hiệu
1	Nguyễn Đức Phạm Anh	4	3	2	9	Eco Ambassador
2	Nguyễn Thị Kiều Anh	3	3	0,5	6,5	Eco Learner
3	Nguyễn Thị Kiều Anh	4	3	1,5	8,5	Green Star
4	Bùi Gia Bảo	4	3	1	8	Green Star
5	Vũ Minh Cường	3	3	1	7	Eco Learner
6	Bùi Duy Cường	4	3	0,5	7,5	Eco Learner
7	Nguyễn Đức Công	4	4	1,5	9,5	Eco Ambassador
8	Nguyễn Văn Công	3	2	0	5	Need Improvement
9	Lê Thế Đạt	4	2	0	6	Need Improvement
10	Phạm Đình Đạt	2	3	0	5	Need Improvement
11	Chu Đình Đạt	2	3	0	5	Need Improvement
12	Nguyễn Thị Thùy Dương	4	3	1	8	Green Star
13	Nguyễn Thị Đạt	3	3	0	6	Need Improvement
14	Bùi Duy Đạt	2	4	1	7	Eco Learner
15	Mai Vũ Việt Anh Đạt	2	3	0	5	Need Improvement
16	Nguyễn Minh Đạt	3	3	1	7	Eco Learner
17	Bùi Hải Đạt	4	4	1,5	9,5	Eco Ambassador
18	Bùi Hải Đạt	3	2	0	5	Need Improvement
19	Mai Duy Đạt	2	3	1	6	Need Improvement
20	Trần Tuấn Kiệt	3	3	0,5	6,5	Eco Learner
21	Bùi Hoàng Diệu Linh	2	4	0	6	Need Improvement
22	Nguyễn Bảo Linh	4	2	0	6	Need Improvement
23	Nguyễn Phạm Linh	4	3	0	7	Eco Learner
24	Lê Văn Long	2	3	0	5	Need Improvement
25	Nguyễn Thị Khánh Ly	1	3	2	6	Need Improvement
26	Nguyễn Bình Mạnh	3	4	0,5	7,5	Eco Learner
27	Lê Đức Mạnh	3	3	0	6	Need Improvement
28	Lê Tuấn Minh	2	5	0	7	Need Improvement
29	Nguyễn Thị Hải My	4	2	0	6	Need Improvement
30	Bùi Thị Tú Ngọc	3	2	1	6	Need Improvement
31	Nguyễn Bảo Ngọc	3	3	1,5	7,5	Eco Learner
32	Nguyễn Thị Bích Ngọc	4	3	0,5	7,5	Eco Learner
33	Nguyễn Phạm Ngọc	2	3	0	5	Need Improvement
34	Nguyễn Phạm Ngọc	4	2	0	6	Need Improvement
35	Nguyễn Thị Ngọc	3	4	0,5	7,5	Eco Learner
36	Nguyễn Thị Sơn	3	3	0,5	6,5	Eco Learner
37	Bùi Thành Thảo	4	3	2	9	Eco Ambassador
38	Lê Đức Thảo	2	4	0	6	Need Improvement
39	Bùi Thị Anh Thư	4	3	0	7	Eco Learner
40	Nguyễn Thùy Trang	4	3	2	9	Eco Ambassador
41	Bùi Thành Trúc	2	4	0	6	Need Improvement
42	Nguyễn Thị Trúc	4	3	0,5	7,5	Eco Learner
43	Vũ Ngọc Liên Trúc	3	4	0,5	7,5	Eco Learner
44	Nguyễn Thị Phương Uyên	4	3	0	7	Eco Learner
45	Nguyễn Thị Thanh Vân	2	2	0	4	Need Improvement
46	Nguyễn Thùy Vân	3	4	0,5	7,5	Eco Learner
47	Trần Hoàng Vũ	3	4	0	7	Eco Ambassador
TB lớp		3.085/30330	3.363/32787	0.56/14681	6.744/63091	

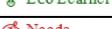
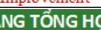
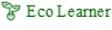
KẾT QUẢ KHẢO SÁT CỦA TH, THCS VÀ THPT VINSCHOOL IMPERIA

BẢNG TỔNG HỢP HÀNH VI XANH & SỨC KHỎE SỐ - ECOCONNECT							
Lớp: 9A4 - Lớp thực nghiệm		Giáo viên chủ nhiệm: Mạc Thị Phương					
Từ ngày: 13/10/2025		Đến ngày: 17/10/2025					
STT	Họ và tên học sinh	Điểm hành vi xanh (5đ)	Điểm sức khỏe số (5đ)	Điểm thử thách (0.5đ)	Tổng điểm (10đ)	Xếp loại / Huy hiệu	Ghi chú / phản hồi
1	Bùi Bảo Anh	3	5	1	9	Eco Ambassador	
2	Trần Hồng Anh	3	4	1	8	Green Star	
3	Đặng Ngọc Anh	4	4	1	9	Eco Ambassador	
4	Trần Khánh Chi	3	4	1.5	8.5	Green Star	
5	Bùi Minh Châu	4	3	1	8	Green Star	
6	Hoàng Ngọc Diệp	4	4	0.5	8.5	Green Star	
7	Nguyễn Trường Giang	4	4	0.5	8.5	Green Star	
8	Lê Hương Giang	3	4	0.5	7.5	Eco Learner	
9	Lê Minh Hà	4	3	0.5	7.5	Eco Learner	
10	Vũ Quốc Hùng	3	3	0.5	6.5	Eco Learner	
11	Dương Hoàng Hải	3	3	0.5	6.5	Eco Learner	
12	Vũ Tùng Lâm	4	4	1	9	Eco Ambassador	
13	Trịnh Bảo Lâm	3	3	0.5	6.5	Eco Learner	
14	Phạm Bình Minh	4	3	0.5	7.5	Eco Learner	
15	Huỳnh Đức Thiên Minh	3	3	0	6	Cần cải thiện	
16	Tăng Nhật Minh	3	3	1.5	7.5	Eco Learner	
17	Nguyễn Hoàng Đức Mạnh	3	4	0	7	Eco Learner	
18	Phạm Bảo Ngọc	3	2	1	6	Cần cải thiện	
19	Nguyễn Mai Phương	3	3	0	6	Cần cải thiện	
20	Nguyễn Lê Phương Thảo	3	3	0.5	6.5	Eco Learner	
21	Tống Phương Trinh	3	4	0	7	Eco Learner	
22	Bùi Hồng Ân	4	2	0	6	Cần cải thiện	
23	Lê Tuấn Đạt	4	3	0	7	Eco Learner	
TB lớp		3.391304348	3.391304348	0.586956522	7.369565217		

Mức điểm trung bình	Huy hiệu đạt được	Ý nghĩa
9.0 – 10.0	Eco Ambassador	Đại sứ lan tỏa hành vi
8.0 – 8.9	Green Star	Duy trì tốt thói quen
6.5 – 7.9	Eco Learner	Đang hình thành hành
< 6.5	Needs	Cần hỗ trợ và giám sát

BẢNG TỔNG HỢP HÀNH VI XANH & SỨC KHỎE SỐ - ECOCONNECT							
Lớp: 9A4 - Lớp thực nghiệm		Giáo viên chủ nhiệm: Mạc Thị Phương					
Từ ngày: 17/11/2025		Đến ngày: 21/11/2025					
STT	Họ và tên học sinh	Điểm hành vi xanh (5đ)	Điểm sức khỏe số (5đ)	Điểm thử thách (0.5đ)	Tổng điểm (10đ)	Xếp loại / Huy hiệu	Ghi chú / phản hồi
1	Bùi Bảo Anh	4	4	0	8	Green Star	
2	Trần Hồng Anh	3	4	1.5	8.5	Green Star	
3	Đặng Ngọc Anh	4	4	0.5	8.5	Green Star	
4	Trần Khánh Chi	4	4	1	9	Eco Ambassador	
5	Bùi Minh Châu	4	3	1	8	Green Star	
6	Hoàng Ngọc Diệp	4	4	0	8	Green Star	
7	Nguyễn Trường Giang	4	4	0.5	8.5	Green Star	
8	Lê Hương Giang	3	4	0.5	7.5	Eco Learner	
9	Lê Minh Hà	4	3	0.5	7.5	Eco Learner	
10	Vũ Quốc Hùng	4	4	0.5	8.5	Green Star	
11	Dương Hoàng Hải	4	3	0.5	7.5	Eco Learner	
12	Vũ Tùng Lâm	4	4	1.5	9.5	Eco Ambassador	
12	Trịnh Bảo Lâm	3	4	0.5	7.5	Eco Learner	
14	Phạm Bình Minh	4	3	0.5	7.5	Eco Learner	
15	Huỳnh Đức Thiên Minh	3	4	0.5	7.5	Eco Learner	
16	Tăng Nhật Minh	4	4	0.5	8.5	Green Star	
17	Nguyễn Hoàng Đức Mạnh	4	4	0	8	Green Star	
18	Phạm Bảo Ngọc	3	3	1	7	Eco Learner	
19	Nguyễn Mai Phương	3	4	0	7	Eco Learner	
20	Nguyễn Lê Phương Thảo	4	3	0.5	7.5	Eco Learner	
21	Tống Phương Trinh	3	4	0	7	Eco Learner	
22	Bùi Hồng Ân	4	3	0.5	7.5	Eco Learner	
23	Lê Tuấn Đạt	4	3	0	7	Eco Learner	
TB lớp		3.695652174	3.652173913	0.52173913	7.869565217		

Mức điểm trung bình	Huy hiệu đạt được	Ý nghĩa
9.0 – 10.0	Eco Ambassador	Đại sứ lan tỏa hành vi
8.0 – 8.9	Green Star	Duy trì tốt thói quen
6.5 – 7.9	Eco Learner	Đang hình thành hành
< 6.5	Needs	Cần hỗ trợ và giám sát

BẢNG TỔNG HỢP HÀNH VI XANH & SỨC KHỎE SỐ - ECOCONNECT (Vinschool Imperia)							
Lớp: 9A3 - Lớp đối chứng		Giáo viên chủ nhiệm: Vũ Ngọc Anh					
Từ ngày: 13/10/2025		Đến ngày: 17/10/2025					
STT	Họ và tên học sinh	Điểm hành vi xanh (5đ)	Điểm sức khỏe số (5đ)	Điểm thử thách (0.5đ)	Tổng điểm (10đ)	Xếp loại / Huy hiệu	Ghi chú / phản hồi
1	Đào Duy Anh	3	2	1	6	Need Improvement	
2	Phạm Ngọc Anh	3	2	0	5	Need Improvement	
3	Trần Minh Anh	3	3	0.5	6.5	Eco Learner	
4	Phạm Minh Anh	3	2	0.5	5.5	Need Improvement	
5	Ngô Nhật Anh	3	3	0	6	Need Improvement	
6	Nguyễn Huyền Anh	4	1	1	6	Need Improvement	
7	Nguyễn Đức Bảo	2	3	0.5	5.5	Need Improvement	
8	Nguyễn Sơn Chi	3	2	0.5	5.5	Need Improvement	
9	Cao Minh Hiền	3	3	0	6	Need Improvement	
10	Lê Hoàng Gia Huy	2	4	0.5	6.5	Eco Learner	
11	Nguyễn Trinh Thiên Hương	3	2	1	6	Need Improvement	
12	Lê Mạnh Hải	2	3	1	6	Need Improvement	
13	Trần Nguyễn Phương Linh	3	3	1	7	Eco Learner	
14	Nguyễn Thanh Mai	3	1	1	5	Need Improvement	
15	NGUYỄN ĐỨC MANH	2	2	1	5	Need Improvement	
16	Vũ Hoàng Bảo Nam	2	3	0.5	5.5	Need Improvement	
17	Trần Đức Khôi Nguyễn	3	3	0	6	Need Improvement	
18	Trần Bảo Ngọc	2	3	1	6	Need Improvement	
19	Đoàn Yến Nhi	3	4	0	7	Eco Learner	
20	Lương Minh Phúc	3	2	0.5	5.5	Need Improvement	
21	Lưu Ngọc Phước	2	3	0	5	Need Improvement	
22	NGUYỄN GIA BẢO TRẦN	3	3	0.5	6.5	Eco Learner	
23	Vũ Nguyễn Uyên Thy	3	3	0	6	Need Improvement	
24	Trần Quốc Thái	2	3	1	6	Need Improvement	
25	Nguyễn Việt Thắng	2	2	0	4	Need Improvement	
26	Trần Đức Trọng	3	3	1	7	Eco Learner	
27	Nguyễn Hải Đăng	2	2	0	4	Need Improvement	
TB lớp		2.666666667	2.592592593	0.518518519	5.777777778		
Mức điểm trung bình		Huy hiệu đạt được		Ý nghĩa			
9.0 – 10.0				Đại sứ lan tỏa hành vi xanh & sức khỏe số bền vững			
8.0 – 8.9				Duy trì tốt thói quen xanh & cân bằng số			
6.5 – 7.9				Đang hình thành hành vi xanh tích cực			
< 6.5				Cần hỗ trợ và giám sát thêm			
BẢNG TỔNG HỢP HÀNH VI XANH & SỨC KHỎE SỐ - ECOCONNECT (THPT LÝ THƯỜNG KIỆT)							
Lớp: 9A3 - Lớp đối chứng		Giáo viên chủ nhiệm: Vũ Ngọc Anh					
Từ ngày: 17/11/2025		Đến ngày: 21/11/2025					
STT	Họ và tên học sinh	Điểm hành vi xanh (5đ)	Điểm sức khỏe số (5đ)	Điểm thử thách (0.5đ)	Tổng điểm (10đ)	Xếp loại / Huy hiệu	Ghi chú / phản hồi
1	Đào Duy Anh	3	3	1	7	Eco Learner	
2	Phạm Ngọc Anh	3	2	0	5	Need Improvement	
3	Trần Minh Anh	3	2	0.5	5.5	Need Improvement	
4	Phạm Minh Anh	3	2	0.5	5.5	Need Improvement	
5	Ngô Nhật Anh	4	3	1	8	Green Star	
6	Nguyễn Huyền Anh	4	1	1	6	Need Improvement	
7	Nguyễn Đức Bảo	3	3	1	7	Eco Learner	
8	Nguyễn Sơn Chi	3	2	1	6	Need Improvement	
9	Cao Minh Hiền	3	3	0.5	6.5	Eco Learner	
10	Lê Hoàng Gia Huy	2	4	0	6	Need Improvement	
11	Nguyễn Trinh Thiên Hương	3	3	1	7	Eco Learner	
12	Lê Mạnh Hải	2	3	1	6	Need Improvement	
13	Trần Nguyễn Phương Linh	3	3	1	7	Eco Learner	
14	Nguyễn Thanh Mai	3	2	1.5	6.5	Eco Learner	
15	NGUYỄN ĐỨC MANH	2	2	1	5	Need Improvement	
16	Vũ Hoàng Bảo Nam	3	3	0	6	Need Improvement	
17	Trần Đức Khôi Nguyễn	3	3	0	6	Need Improvement	
18	Trần Bảo Ngọc	2	4	1.5	7.5	Eco Learner	
19	Đoàn Yến Nhi	3	4	0	7	Eco Learner	
20	Lương Minh Phúc	3	2	0.5	5.5	Need Improvement	
21	Lưu Ngọc Phước	2	3	0	5	Need Improvement	
22	NGUYỄN GIA BẢO TRẦN	3	3	0.5	6.5	Eco Learner	
23	Vũ Nguyễn Uyên Thy	3	3	0	6	Need Improvement	
24	Trần Quốc Thái	2	3	1	6	Need Improvement	
25	Nguyễn Việt Thắng	2	2	0	4	Need Improvement	
26	Trần Đức Trọng	3	3	1.5	7.5	Eco Learner	
27	Nguyễn Hải Đăng	2	2	0	4	Need Improvement	
TB lớp		2.777777778	2.703703704	0.62962963	6.111111111		
Mức điểm trung bình		Huy hiệu đạt được		Ý nghĩa			
9.0 – 10.0				Đại sứ lan tỏa hành vi xanh & sức khỏe số bền vững			
8.0 – 8.9				Duy trì tốt thói quen xanh & cân bằng số			
6.5 – 7.9				Đang hình thành hành vi xanh tích cực			
< 6.5				Cần hỗ trợ và giám sát thêm			